

Số: /HD-SVHTTDL

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

#### **I. XÃ NÔNG THÔN MỚI**

##### **1. Tiêu chí số 6 về “Cơ sở vật chất văn hóa”**

Văn bản căn cứ thực hiện

- Thông tư số [12/2010/TT-BVHTTDL](#) ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã (Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 06/2010/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn (Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/4/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn (Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL);

- Thông tư [01/2017/TT-BTNMT](#) ngày 09 ngày 02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT).

**1.1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”**

**a. Nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng**

Yêu cầu phải đạt: Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Nhà văn hóa xã. Được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã (khuyến khích xây gần trụ sở UBND xã để phát huy được tối đa công năng sử dụng), và đảm bảo các nội dung sau:

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo khu vực		
			Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	<b>Diện tích đất Quy hoạch</b>	Khu Nhà văn hóa	Từ 300m <sup>2</sup> trở lên	Từ 300m <sup>2</sup> trở lên	Từ 200m <sup>2</sup> trở lên
2	<b>Quy mô xây dựng</b>	Hội trường Nhà văn hóa	200 chỗ ngồi trở lên	150 chỗ ngồi trở lên	100 chỗ ngồi trở lên
		Phòng chức năng nhà văn hoá đa năng (hành chính; đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; hoặc tập các môn thể thao đơn giản)	Có đủ 4 phòng	Có đủ 4 phòng	Từ 3 phòng trở lên
		Công trình phụ trợ Trung tâm Văn hoá, Thể thao (Khu vệ sinh tự hoại nam nữ riêng biệt; Có nhà để xe, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ)	Đạt	Đạt	Đạt
3	<b>Trang thiết bị</b>	Hội trường Nhà văn hoá có đủ: Bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, đài truyền thanh	Có đủ	Có đủ	Có đủ
4	<b>Cán bộ</b>	Có cán bộ kiêm nhiệm chuyên môn về văn hóa, thể thao phụ trách quản lý	Đạt	Đạt	Đạt
5	<b>Kinh phí hoạt động</b>	5.1 Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ổn định hàng năm.	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo
6	<b>Hoạt động văn hóa văn nghệ</b>	6.1. Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị	12 buổi/năm	10 buổi/năm	Tối thiểu 4 buổi/năm
		6.2. Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	4 buổi/năm	3 buổi/năm	Tối thiểu 2 buổi/năm
		6.3. Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ	5 câu lạc bộ trở lên	3 câu lạc bộ trở lên	3 câu lạc bộ trở lên
		6.4. Thư viện, phòng đọc sách, báo	Hoạt động tốt	Hoạt động tốt	Có hoạt động
		6.5. Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa,	Hoạt động tốt	Hoạt động tốt	Có hoạt động

		nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc			
		6.6. Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa	Từ 25% trở lên/tổng số dân	Từ 20% trở lên/tổng số dân	Từ 20% trở lên/tổng số dân
7	<b>Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em</b>	Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao	Đạt 25% thời gian hoạt động	Đạt 20% thời gian hoạt động	Đạt 20% thời gian hoạt động

### b. Sân thể thao xã

- Phải có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sân thể thao.
- Địa điểm: Sân thể thao ở địa điểm phù hợp đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ tiếp cận.
- Quy mô xây dựng: Phải có sân bóng đá 07 người (diện tích từ 45m x 60m = 2.700m<sup>2</sup>) theo tiêu chuẩn.
- Có dụng cụ thể thao tương ứng với các công trình thể thao của xã:
  - + Sân bóng đá có cầu gôn, lưới, bóng;
  - + Sân cầu lông có lưới, vợt, cầu;
  - + Sân bóng chuyền có: Sân, lưới, bóng...

### ***1.2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”***

a) Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa-Thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.

b) Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

- Có Kế hoạch và tổ chức hoạt động tuyên truyền phòng chống đuối nước cho trẻ em...

- Dạy bơi, tổ chức giải bơi (Đối với những xã đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ bơi).

#### c) Yêu cầu phải đạt

- Điểm vui chơi cho trẻ em: đảm bảo không gian rộng từ 200m<sup>2</sup> trở lên, mặt sàn phẳng, sạch, không trơn trượt; có lắp đặt các thiết bị đồ chơi, thiết bị phục vụ giải trí cho trẻ em tối thiểu từ 03 loại trở lên đảm bảo quy chuẩn an toàn.

- Với người cao tuổi: không gian thoáng, mát, sạch sẽ, có cây xanh, ghế đá và các thiết bị phù hợp với nhóm hoạt động thư giãn như: đi bộ, tập dưỡng sinh, tập thể dục, thể thao, chơi bóng, chơi cờ; văn nghệ, đọc sách báo...

- Gợi ý một số thiết bị đồ chơi trẻ em thường dùng hiện nay: thú nhún, cầu trượt, cầu bập thang, bập bênh, cầu thăng bằng, đu quay, bàn đạp, bệ nhún nhảy, nhà bóng, xà đơn, xà kép, bể bơi, phao bơi với các dụng cụ chống đuối nước; tủ sách thiếu nhi và các thiết bị khác vv...

- Đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu từ 30% trở lên.

**1.3. Chỉ tiêu 6.3 “Tỷ lệ thôn, làng, bản, ấp, Tổ dân phố (gọi chung là Khu dân cư) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng” đạt 100% theo tất cả các vùng**

a. Nhà văn hóa thôn

Yêu cầu phải đạt: 100% các thôn có Nhà văn hóa đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đảm bảo các nội dung sau:

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chí theo khu vực		
			Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	<b>Diện tích đất quy hoạch</b>	Khu Nhà văn hóa	Từ 200m <sup>2</sup> trở lên	Từ 200m <sup>2</sup> trở lên	Từ 100m <sup>2</sup> trở lên
2	<b>Quy mô xây dựng</b>	2.1. Hội trường Nhà văn hóa	Từ 100 chỗ ngồi trở lên	Từ 80 chỗ ngồi trở lên	Từ 50 chỗ ngồi trở lên
		2.2 Sân khấu trong hội trường	Từ 15m <sup>2</sup> trở lên	Từ 15m <sup>2</sup> trở lên	Từ 12m <sup>2</sup> trở lên
		2.3. Công trình phụ trợ (Có khu vệ sinh tự hoại nam nữ riêng biệt; Khuyến khích có nhà để xe, vườn hoa)	Phải có khu vệ sinh tự hoại nam nữ riêng biệt	Phải có khu vệ sinh tự hoại nam nữ riêng biệt	Phải có khu vệ sinh tự hoại nam nữ riêng biệt
3	<b>Trang bị của hội trường Nhà văn hóa</b>	Bộ trang âm (tivi, ămpli, micro, loa)	Có đủ	Đạt 90% (Sắm đầy đủ qua các năm)	Đạt 80% (Sắm đầy đủ qua các năm)
		Bộ trang trí, khánh tiết: Biển tên, cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn sân khấu nhỏ, khẩu hiệu,...	Có đủ	Có đủ	Có đủ
		Bàn, ghế sinh hoạt	Có đủ	Có đủ	Có đủ
		Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền	Có đủ	Có đủ	Có đủ
		Bảng tin, nội quy hoạt động	Có đủ	Có đủ	Có đủ
		Nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương.	Có	Có	Có
4	<b>Thu hút nhân dân tham gia hoạt động</b>	4.1. Thời gian hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên	Đạt 30%	Đạt 25%	Đạt 20%
		4.2. Thời gian hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em	Đạt 30%	Đạt 25%	Đạt 20%

b. Sân thể thao thôn

- Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Địa điểm: Có thể bố trí gần trụ sở nhà văn hóa thôn hoặc bất kỳ địa điểm nào trong địa bàn thôn.

- Quy mô xây dựng: 100% các thôn có sân tập thể thao đơn giản diện tích tối thiểu từ 200m<sup>2</sup> trở lên.

- Đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu từ 25% trở lên.

*\* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản thì thực hiện theo văn bản mới.*

## **2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa**

### **2.1. Văn bản căn cứ thực hiện**

- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (Nghị định số 122/2018/NĐ-CP);

- Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;

- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

### **2.2. Yêu cầu phải đạt**

- Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa từ 70% trở lên trên tổng số thôn. Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia.

- Thành lập được ít nhất 01 mô hình Phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã và hoạt động hiệu quả. Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm.

- Các thôn xây dựng Hương ước, Quy ước được Chủ tịch UBND huyện, thành phố phê duyệt. Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả tốt.

## **3. Thành phần hồ sơ thẩm định**

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Bộ ảnh màu chụp tổng thể toàn bộ nhà văn hóa xã, nhà văn thôn.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa xã (Bản phô tô).

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sân thể thao xã (Bản phô tô).

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ nhỏ.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa thôn (Bản phô tô).
- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sân thể thao thôn (Bản phô tô).
- Quyết định công nhận danh hiệu Thôn văn hóa.
- Kế hoạch tổ chức hoạt động và Quyết định của chủ tịch UBND xã về việc thành lập Mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.
- Quyết định của chủ tịch UBND huyện phê duyệt các bản Hương ước, Quy ước (sửa đổi, bổ sung) của các khu dân cư.

## **II. XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

**1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”**

### ***1.1. Trung tâm Văn hóa xã (hoặc Nhà văn hóa xã), Nhà văn hóa thôn***

#### **a. Trung tâm Văn hóa xã (hoặc Nhà văn hóa xã)**

- Yêu cầu phải đạt: Đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí của tỉnh. Được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã (xây gần trụ sở UBND xã để phát huy được tối đa công năng sử dụng), đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Hiệu quả hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ đảm bảo:
  - + Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tối thiểu 4 cuộc/ năm
  - + Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng tối thiểu 2 cuộc/năm
  - + Duy trì hoạt động thường xuyên tối thiểu từ 03 câu lạc bộ trở lên
  - + Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc thường xuyên thực hiện
  - + Thu hút tối thiểu 20% trở lên/tổng số nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa.

- Hoạt động thư viện: Phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên (Tính cả các hoạt động của thư viện trường học).

#### **b. Nhà văn hóa thôn**

- Yêu cầu phải đạt: Đạt chuẩn theo quy định tiêu chí nông thôn mới của tỉnh. Được sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa- văn nghệ của cộng đồng dân cư.

- Hiệu quả hoạt động
  - + Thu hút tối thiểu 30% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ.
  - + Hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian.

### ***1.2. Sân thể thao xã, sân thể thao thôn***

### a. Sân thể thao xã

- Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Quy mô xây dựng: Phải có sân bóng đá 7 người (diện tích từ 45m x 60m = 2.700m<sup>2</sup>), đồng thời phải có quy hoạch sân bóng đá 11 người (90m x 120m = 10.800m<sup>2</sup>) theo tiêu chuẩn và có lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể trong những năm tiếp theo.
- Khuyến khích có hàng rào sân, có thể trồng hàng rào xanh, không nhất thiết phải xây hàng rào cứng (có thể làm hàng rào bằng các trụ bê tông song sắt tròn, dây xích hoặc bằng các loại hàng rào khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan, an toàn trong hoạt động và ngăn chặn gia súc vào sân).
- Có tối thiểu 05 thiết bị thể thao ngoài trời được lắp đặt tại các điểm công cộng ở sân thể thao xã; sân Nhà Văn hóa xã hoặc các địa điểm công cộng có diện tích đảm bảo lắp đặt các thiết bị.
- Dụng cụ thể thao ngoài trời bao gồm: xà đơn; xà kép; xà lệch; xe đạp tập ngoài trời; thiết bị tập vai; máy tập lưng eo; máy tập đi bộ lắc tay; máy tập đi bộ trên không...)
- Hiệu quả hoạt động thể dục thể thao đảm bảo:
  - + Tổ chức thi đấu các giải thể thao của địa phương tối thiểu từ 04 cuộc/năm.
  - + Thu hút tối thiểu 20% tổng số dân của địa phương tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

### b. Sân thể thao thôn

- Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Đạt 100% thôn có diện tích sân thể thao từ 200m<sup>2</sup> trở lên.
- Đạt từ 50% số thôn trở lên có 02 dụng cụ thể thao phù hợp với thực tế tại thôn như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền hơi,...
- Hiệu quả hoạt động: thu hút tối thiểu 30% trở lên/tổng số dân tham gia hoạt động thể dục thể thao.

*\* Trong trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản mới.*

## **2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định” (Nếu có)**

### **2.1. Văn bản căn cứ thực hiện**

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Nghị định số 98/2010/NĐ-CP);

- Nghị định số **166/2018/NĐ-CP** ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

- Thông tư số **04/2010/TT-BVHTTDL** ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số **09/2011/TT-BVHTTDL** ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh (Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số **15/2019/TT-BVHTTDL** ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

## **2.2. Quy định cụ thể**

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Văn bản minh chứng</b>
1	Nắm thống kê, phân loại hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tại địa phương theo quy định	Danh mục thống kê
2	Thành lập, kiện toàn Ban quản quản lý, bộ phận thường trực giúp việc Ban quản lý theo quy định <i>(Đối với xã có di tích)</i>	Quyết định thành lập, kiện toàn
3	Thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống	Quyết định thành lập và Kế hoạch hoạt động

## **3. Nội dung tiêu chí 6.3 “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”**

- Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hoá" 2 năm trở lên.

- Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hoá.

- Xã có các câu lạc bộ Văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng hoạt động có hiệu quả.

+ Có ít nhất từ 03 câu lạc bộ về lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Các câu lạc bộ được Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập, có quy chế hoạt động được phê duyệt, có Ban chủ nhiệm và các thành viên.

+ Câu lạc bộ sinh hoạt thường xuyên, tần suất sinh hoạt tùy theo đặc điểm loại hình do quy chế câu lạc bộ đó quy định. Câu lạc bộ thường xuyên nâng cao hiệu quả hoạt động hàng quý, hàng năm và có báo cáo về UBND xã.

## **4. Nội dung tiêu chí 13.7 “Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”**



a. Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

b. Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

c. Yêu cầu phải đạt

- Xã có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch trên địa bàn xã (nếu có) thông qua trang tin điện tử của huyện, xã; trang tin du lịch địa phương; các trang mạng xã hội.

- Tài liệu, hồ sơ chứng minh: Website (trang tin điện tử), fanpage (trang mạng xã hội)

### **5. Thành phần hồ sơ thẩm định**

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Bộ ảnh màu chụp tổng thể toàn bộ nhà văn hóa xã, nhà văn thôn.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa xã (Bản phô tô).

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sân thể thao xã (Bản phô tô).

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ nhỏ.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa thôn (Bản phô tô).

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sân thể thao thôn (Bản phô tô).

- Quyết định công nhận danh hiệu Thôn văn hóa 2 năm liên tục.

- Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa năm thẩm định.

- Kế hoạch tổ chức hoạt động và Quyết định của chủ tịch UBND xã về việc thành lập Mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

- Quyết định của chủ tịch UBND huyện phê duyệt các bản Hương ước, Quy ước (sửa đổi, bổ sung) của khu dân cư.

- Báo cáo kết quả công tác năm hoạt động của Thư viện.

- Quyết định của UBND xã về việc thành lập các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao của xã (tối thiểu từ 03 Câu lạc bộ trở lên).

- Danh mục thống kê về di sản (Nếu có).

- Thành lập, kiện toàn Ban quản quản lý, bộ phận thường trực giúp việc Ban quản lý theo quy định (Đối với xã có di tích).

- Quyết định thành lập và Kế hoạch tổ chức, duy trì hoạt động câu lạc bộ dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống.

- Kế hoạch triển khai quảng bá hình ảnh, điểm du lịch trên địa bàn xã. Website (trang tin điện tử), fanpage (trang mạng xã hội) du lịch của xã.

### **III. XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU**

#### **1. Lĩnh vực Du lịch mang giá trị đặc trưng của địa phương**

- Xã có khu, điểm du lịch (nếu có) do Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

- Xã có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch trên địa bàn xã (nếu có) thông qua trang tin điện tử của huyện, xã; trang tin du lịch địa phương; các trang mạng xã hội.

#### **2. Lĩnh vực Văn hóa mang giá trị đặc trưng của địa phương**

- Có Kế hoạch tổ chức các hoạt động, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của Nhân dân, khôi phục trang phục đặc trưng, phục dựng các lễ hội truyền thống, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian, môn thể thao dân tộc.

- Phong trào văn hóa, thể thao quần chúng phát triển. Mỗi thôn có ít nhất từ 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa, văn hóa truyền thống, trò chơi dân gian do UBND xã thành lập,... thu hút từ 50% trở lên số người thường trú trên địa bàn thôn tham gia, hoạt động tối thiểu 1 tháng/lần, phát huy hiệu quả tốt.

- Xã có tối thiểu từ 05 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ trở lên do UBND xã thành lập, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. Có thể thành lập các câu lạc bộ hát then đàn tính; hát Sli, hát Lượn, câu lạc bộ bảo tồn văn hóa, dân ca, dân nhạc, dân vũ dân tộc thiểu số; mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống; mô hình làng văn hóa tiêu biểu gắn với thực hiện hương ước, quy ước; mô hình nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; mô hình thư viện cộng đồng...)

- Các di sản văn hóa truyền thống dân tộc về vật thể, phi vật thể (nếu có) trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, thực hành, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả, mang giá trị đặc trưng bản sắc văn hóa của địa phương.

#### **3. Thành phần hồ sơ thẩm định**

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Bộ ảnh màu chụp tổng thể toàn bộ nhà văn hóa xã, nhà văn thôn.
- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa xã (Bản phô tô).
- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sân thể thao xã (Bản phô tô).
- Kế hoạch tổ chức các hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ nhỏ.
- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nhà văn hóa thôn (Bản phô tô).
- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất sân thể thao thôn (Bản phô tô).
- Quyết định công nhận danh hiệu Thôn văn hóa 2 năm liên tục.
- Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa năm thẩm định.

- Kế hoạch tổ chức hoạt động và Quyết định của chủ tịch UBND xã về việc thành lập Mô hình Phòng chống bạo lực gia đình.

- Quyết định của chủ tịch UBND huyện phê duyệt các bản Hương ước, Quy ước (sửa đổi, bổ sung) của khu dân cư.

- Báo cáo kết quả công tác năm hoạt động của Thư viện.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của Nhân dân

- Kế hoạch tổ chức hoạt động và Quyết định của UBND xã về việc thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ của xã (tối thiểu từ 05 Câu lạc bộ trở lên).

- Kế hoạch tổ chức hoạt động và Quyết định của UBND xã về việc thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ của thôn (Mỗi thôn 01 câu lạc bộ).

- Danh mục thống kê về di sản (Nếu có).

- Thành lập, kiện toàn Ban quản quản lý, bộ phận thường trực giúp việc Ban quản lý theo quy định (*Đối với xã có di tích*)

- Quyết định thành lập và Kế hoạch tổ chức, duy trì hoạt động câu lạc bộ dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống.

- Kế hoạch triển khai quảng bá hình ảnh, điểm du lịch trên địa bàn xã. Website (trang tin điện tử), fanpage (trang mạng xã hội) du lịch của xã.

- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã có khu, điểm du lịch (nếu có).

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện tiêu chí “Cơ sở vật chất văn hóa”; tiêu chí “Văn hóa” trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nghị Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố hướng dẫn đơn vị thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ VH&TT&DL; (B/c)
- UBND; (B/c)
- VP Điều phối CTXDNTM tỉnh;
- UBND các huyện, TP; (Phcđ)
- GD; các PGĐ Sở;
- Phòng VH&TT các huyện, thành phố;
- Phòng QLTDĐT; QLDL; VPS;
- Phòng QLVH&GD(ĐDL);
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phúc Hà**